UED Journal of Social Sciences, Humanities & Education, ISSN: 1859 - 4603
https://doi.org/10.47393/jshe.v15.i2.3649

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

ĐÁNH GIÁ SỰ HIỆN DIỆN CỦA TÁC PHẨM VĂN HỌC TRÊN MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI HỌC SINH

Nguyễn Thị Hà
Trường Đại học Vinh
Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hà - Email: havansphn@gmail.com
Ngày nhận bài: 01-6-2025; ngày nhận bài sửa: 05-11-2025; ngày duyệt đăng: 10-11-2025

Tóm tắt: Trong bối cảnh số hóa hiện nay, mạng xã hội đang trở thành một không gian mới giúp học sinh tiếp cận các tác phẩm văn học ngoài phạm vi lớp học. Nghiên cứu này, dựa trên khảo sát với 301 học sinh trung học tại Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, nhằm mô tả tần suất và hình thức xuất hiện của văn học trên các nền tảng số. Kết quả cho thấy văn học Việt Nam xuất hiện phổ biến nhất nhưng mức độ tương tác còn hạn chế, trong khi văn học Trung Quốc chiếm ưu thế trong nhóm tác phẩm văn học nước ngoài. Nội dung văn học chủ yếu được thể hiện qua các trích đoạn, bài đăng minh họa, video ngắn và phim chuyển thể, trong đó phim ngắn là hình thức được yêu thích nhất. Những xu hướng này phản ánh việc tiếp xúc với văn học trên mạng xã hội vẫn còn rời rạc và chịu ảnh hưởng của thói quen tiêu thụ nội dung nhanh. Nghiên cứu đề xuất tăng cường khai thác các hình thức đa phương tiện, mở rộng tiếp cận văn học quốc tế và phát huy vai trò định hướng của giáo viên nhằm nâng cao trải nghiệm văn học của học sinh trong môi trường trực tuyến.

Từ khóa: mạng xã hội; dạy học văn học; văn học Việt Nam; nhận thức của học sinh.

1. Mở đầu

Trong vài thập kỷ gần đây, sự bùng nổ của Internet và mạng xã hội đã tạo ra những thay đổi sâu sắc trong hành vi đọc của giới trẻ. Hầu hết học sinh, sinh viên ngày nay đều sử dụng mạng xã hội: một khảo sát cho thấy tới 99% sinh viên Việt Nam dùng mạng xã hội, chủ yếu trên Facebook (86,6%), với tần suất 1–5 giờ mỗi ngày (Đức & Thái, 2014). Khoảng thời gian đáng kể dành cho tương tác trực tuyến và tiêu thụ nội dung giải trí này phần nào chiếm chỗ cho thời gian đọc sách truyền thống, dẫn đến việc giới trẻ ít dành thời gian cho việc đọc sách hơn trước. Nhiều nghiên cứu cảnh báo rằng động lực và kỹ năng đọc của học sinh đang suy giảm do sự hấp dẫn của các phương tiện truyền thông số: học sinh ngày nay thường thích lướt mạng hoặc xem nội dung đa phương tiện hơn là đọc sách in, khiến lượng đọc sụt giảm rõ rệt và kỹ năng đọc bị mai một (Ilmi, 2014).

Mặt khác, chính mạng xã hội cũng đang trở thành cầu nối mới giúp nuôi dưỡng văn hóa đọc trong giới trẻ. Các cộng đồng chia sẻ về sách trên YouTube (BookTube) và TikTok (BookTok) đã duy trì được sự quan tâm của người trẻ đối với văn học trong thời đại số, thậm chí tạo nên thành công bùng nổ cho nhiều cuốn sách khi được lan tỏa rộng rãi trên mạng (James, 2022). Tương tự, các nền tảng đọc xã hội như Wattpad thu hút hàng triệu bạn đọc trẻ tham gia sáng tác và bình luận, hình thành một thế hệ độc giả mới đam mê đọc và tương tác trong môi trường kỹ thuật số (Pianzola, Rebora, & Lauer, 2020). Một nghiên cứu tại Pakistan cũng cho thấy nhiều sinh viên đánh giá rằng mạng xã hội giúp họ tiếp cận tài liệu dễ dàng hơn và có ảnh hưởng tích cực đến thói quen đọc, mặc dù mạng xã hội cũng dễ gây xao nhãng trong quá trình đọc (Rafiq, Asim, Khan, & Arif, 2019).

Để bắt kịp đặc điểm của người học trong thời đại số, phương pháp giảng dạy văn học cũng đang đổi mới theo hướng tăng tính trực quan và tương tác. Mayer (2002) chỉ ra rằng người học hiểu bài sâu hơn khi nội dung được

Cite this article as: Nguyen, T. H. (2025). Evaluating the presence of literary works on social media platforms among students. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, *15*(02), 88-95.
https://doi.org/10.47393/jshe.v15.i2.3649

trình bày kết hợp cả chữ viết, hình ảnh và âm thanh, thay vì chỉ sử dụng văn bản thuần túy - tức là học tập đa phương tiện có thể nâng cao hiệu quả ghi nhớ và hứng thú học tập. Tương tự, việc đưa các yếu tố trò chơi hóa (gamification) như điểm thưởng, thử thách, bảng xếp hạng vào môi trường học tập đã được chứng minh là có thể kích thích động lực của người học (Sailer, Hense, Mandl, & Klevers, 2013). Về mặt lý thuyết, những đổi mới này có thể được lý giải bằng thuyết học tập xã hội của Bandura và Walters (1977), theo đó học sinh có thể tiếp thu hành vi và thói quen (như việc đọc sách) thông qua việc quan sát, mô phỏng những người xung quanh và tương tác trong cộng đồng.

Tại Việt Nam, văn hóa đọc của sinh viên cũng chịu tác động rõ rệt từ môi trường số. Một khảo sát tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cho thấy phương thức và thói quen đọc của sinh viên đã thay đổi đáng kể dưới ảnh hưởng của Internet, khi nhiều bạn trẻ chuyển sang đọc trên các thiết bị điện tử và nội dung trực tuyến thay vì sách in (Điển, Thêm, & Minh, 2022). Đồng thời, các nhà giáo dục đã thử nghiệm tích hợp mạng xã hội vào dạy học văn học và thu được kết quả tích cực: việc tổ chức cho học sinh thảo luận, chia sẻ bài học qua mạng xã hội giáo dục Edmodo đã tạo nên môi trường học tập tương tác sôi nổi, giúp nâng cao kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học của học sinh trung học (Hương, Nam, & Lan, 2022). Bên cạnh đó, văn học mạng cũng đang mở rộng phạm vi ảnh hưởng khi cho phép tác giả công bố tác phẩm nhanh chóng và nhận phản hồi trực tiếp từ độc giả, hình thành mô hình tương tác mới giữa người viết và người đọc so với văn học truyền thống (Hà, 2022). Tuy nhiên, hiện tượng này cũng đặt ra thách thức về chất lượng nội dung và thị hiếu, khi một bộ phận độc giả trên mạng có xu hướng dễ dãi với những tác phẩm mang tính giải trí nhanh, thiếu chiều sâu.

Song song đó, nhiều nghiên cứu cảnh báo tác động tiêu cực của việc lạm dụng mạng xã hội đối với hành vi và tâm lý người học. Thiều và cộng sự (2024) chỉ ra rằng việc học sinh, sinh viên sử dụng mạng xã hội thiếu kiểm soát có thể dẫn đến những hành vi lệch chuẩn xã hội, giảm khả năng tập trung và làm tăng nguy cơ phụ thuộc vào môi trường ảo. Để khắc phục, cần trang bị cho học sinh kỹ năng quản lý thời gian trực tuyến, ý thức an toàn mạng và thiết lập môi trường học tập số lành mạnh với sự đồng hành của giáo viên. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Linh và Nguyễn (2024) cũng khẳng định rằng mức độ tương tác tích cực trong môi trường học tập số ảnh hưởng trực tiếp đến sự gắn kết và sức khỏe tinh thần của người học, qua đó cho thấy tầm quan trọng của việc định hướng học sinh sử dụng mạng xã hội một cách tích cực, phục vụ cho việc học tập và phát triển văn hóa đọc.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích cách học sinh trung học Việt Nam tiếp cận và tương tác với các tác phẩm văn học trên mạng xã hội trong bối cảnh giáo dục số hóa. Dựa trên khảo sát 301 học sinh tại ba khu vực đại diện - Nghệ An (miền Trung), Thành phố Hồ Chí Minh (miền Nam) và Hà Nội (miền Bắc), nghiên cứu tập trung làm rõ mức độ hiện diện của nội dung văn học, hình thức thể hiện và chuyển thể phổ biến (trích đoạn, video ngắn, phim chuyển thể, hình ảnh minh họa,…), cũng như sự khác biệt trong thị hiếu và thói quen tiếp cận giữa các vùng miền. Kết quả hướng tới việc chỉ ra vai trò của mạng xã hội như một kênh hỗ trợ mới cho việc lan tỏa giá trị văn học, đồng thời đề xuất các định hướng khai thác và phát huy tiềm năng giáo dục của văn học trên nền tảng số, góp phần đổi mới phương pháp dạy - học văn học và nuôi dưỡng văn hóa đọc cho thế hệ học sinh Việt Nam trong kỷ nguyên công nghệ.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu từ đối tượng là học sinh trung học phổ thông. Nhóm đối tượng được lựa chọn vì các em ở độ tuổi 16 - 18 (tương ứng với khối 10 - 12) đã được trang bị những kiến thức nền tảng và hệ thống về văn học thông qua chương trình Ngữ văn, đồng thời là nhóm sử dụng mạng xã hội thường xuyên và tích cực nhất.

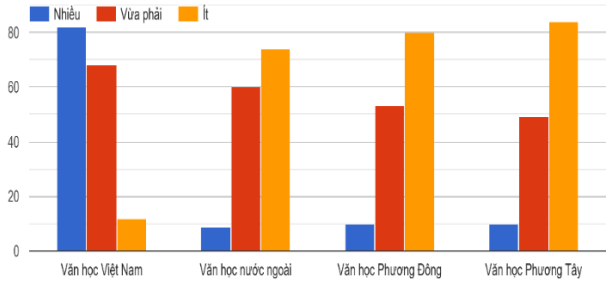
Để đảm bảo tính đại diện và thuận lợi cho việc đối chiếu, nghiên cứu được triển khai tại ba địa bàn có đặc trưng khác nhau về vùng miền và điều kiện xã hội, bao gồm: Nghệ An - tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, đại diện cho khu vực ngoài các trung tâm đô thị lớn; TP. Hồ Chí Minh: đô thị đặc biệt ở phía Nam, có nền kinh tế - văn hóa phát triển vượt trội, đại diện cho môi trường đô thị năng động, hiện đại; Hà Nội: thủ đô ở phía Bắc, trung tâm văn hóa - giáo dục truyền thống, đại diện cho môi trường đô thị giàu bản sắc và có định hướng học thuật cao.

Tổng số học sinh tham gia khảo sát là 301 em, trong đó 163 em đến từ Nghệ An (54,2%), 87 em từ TP. Hồ Chí Minh (28,9%), và 51 em từ Hà Nội (16,9%). Mẫu khảo sát có tính đa dạng vùng miền, đảm bảo độ bao quát cần thiết để tiến hành phân tích, so sánh và đối chiếu kết quả giữa các nhóm học sinh. Bộ công cụ khảo sát được thiết kế gồm các câu hỏi đóng (trắc nghiệm lựa chọn), tập trung vào bốn khía cạnh chính liên quan đến sự hiện diện và mức độ tiếp xúc của học sinh với văn học trên mạng xã hội. Các câu hỏi, sau khi biên tập, đã được thử nghiệm sơ bộ trên 10 học sinh nhằm kiểm tra độ rõ ràng, tính dễ hiểu và sự phù hợp của các lựa chọn trả lời.

Sau giai đoạn thử nghiệm, nghiên cứu triển khai phát phiếu khảo sát trực tuyến bằng Google Form, với sự hỗ trợ từ các giáo viên phụ trách tại mỗi trường. Quá trình khảo sát được thực hiện trên tinh thần tự nguyện và đảm bảo tính bảo mật, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh trả lời một cách khách quan và trung thực. Dữ liệu sau khi thu thập được kiểm tra, xử lý và làm sạch, loại bỏ các bảng trả lời không hoàn chỉnh hoặc có dấu hiệu thiếu hợp lý, nhằm đảm bảo độ tin cậy và tính chính xác cho các phân tích tiếp theo.

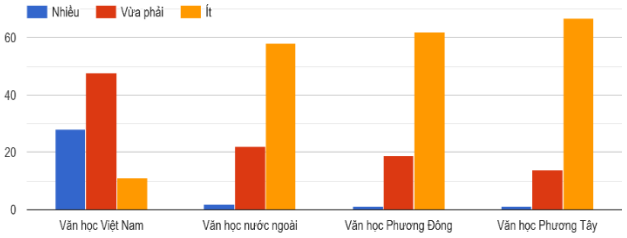
2.2. Mức độ hiện diện của văn học các nước

Ba biểu đồ đều cho thấy văn học Việt Nam là loại nội dung xuất hiện phổ biến nhất trên mạng xã hội theo cảm nhận của học sinh ở cả ba khu vực. Tuy nhiên, mức độ "nhiều", "vừa phải" và "ít" có sự khác biệt rõ rệt giữa các địa bàn, phản ánh đặc điểm vùng miền trong cách thức tiếp cận văn học trên nền tảng số.



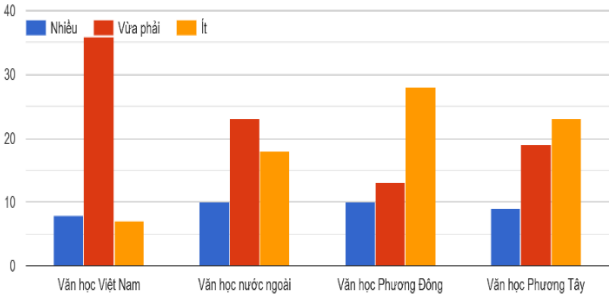
Hình 1. *Khi sử dụng mạng xã hội (Facebook, Tiktok, Instagram, Youtube,...) tần suất bắt gặp các nội dung về văn học như thế nào? (Nghệ An)*

Tại Nghệ An, học sinh được khảo sát có xu hướng bắt gặp nội dung văn học Việt Nam trên mạng xã hội với tần suất cao. Tỷ lệ lựa chọn mức "nhiều" cho văn học Việt Nam chiếm ưu thế, vượt trội so với tất cả các loại hình văn học khác. Trong khi đó, văn học nước ngoài – bao gồm cả văn học phương Đông và phương Tây - chủ yếu được học sinh đánh giá ở mức "vừa phải" hoặc "ít". Điều này cho thấy học sinh khu vực này tiếp cận nội dung văn học trên mạng xã hội chủ yếu thông qua các nguồn nội địa, trong khi mức độ tiếp xúc với văn học quốc tế vẫn còn hạn chế. Kết quả này có thể liên quan đến điều kiện hạ tầng, mức độ đô thị hóa, cũng như thói quen tiêu dùng nội dung số tại địa phương.



Hình 2. *Khi sử dụng mạng xã hội (Facebook, Tiktok, Instagram, Youtube,...) tần suất bắt gặp các nội dung về văn học như thế nào? (TP.HCM)*

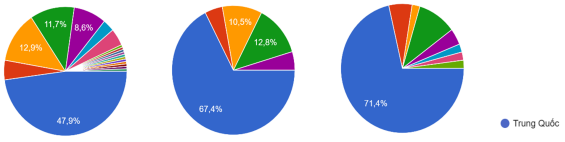
Tại TP. Hồ Chí Minh, văn học Việt Nam tiếp tục chiếm ưu thế, nhưng khoảng cách giữa các mức "nhiều" và "vừa phải" không còn quá lớn. Điều này phản ánh sự tiếp cận cân bằng hơn của học sinh đối với văn học trong nước. Tuy nhiên, các loại hình văn học nước ngoài - bao gồm văn học phương Đông và phương Tây - lại được học sinh đánh giá là "ít" gặp với tỷ lệ khá cao. Mặc dù TP. Hồ Chí Minh là đô thị phát triển mạnh về công nghệ và truyền thông, kết quả cho thấy nội dung văn học quốc tế vẫn chưa thực sự phổ biến trên mạng xã hội của học sinh. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần tăng cường hoạt động giới thiệu, dịch thuật và truyền thông về các tác phẩm văn học nước ngoài trên các nền tảng số.



Hình 3. *Khi sử dụng mạng xã hội (Facebook, Tiktok, Instagram, Youtube,...) tần suất bắt gặp các nội dung về văn học như thế nào? (Hà Nội)*

Ở Hà Nội, học sinh vẫn nhận định rằng văn học Việt Nam là thể loại xuất hiện nhiều nhất trên mạng xã hội; tuy nhiên, mức độ "nhiều" không cao bằng tại Nghệ An. Tỷ lệ lựa chọn mức "vừa phải" chiếm ưu thế, cho thấy sự hiện diện của văn học Việt Nam tuy ổn định nhưng chưa thật sự nổi bật. Đối với văn học nước ngoài, học sinh Hà Nội đánh giá mức độ tiếp cận ở hai mức "vừa phải" và "ít" khá đồng đều. Sự phân bố tương đối cân bằng này phản ánh đặc điểm của học sinh thủ đô - nhóm đối tượng có nền tảng học thuật cao và cơ hội tiếp xúc sớm với các nội dung văn hóa đa dạng. Tuy vậy, việc văn học phương Đông và phương Tây vẫn chủ yếu xuất hiện ở mức thấp cho thấy tiềm năng cần được khai thác nhằm làm phong phú hơn trải nghiệm văn học quốc tế trong môi trường học đường.

Cả ba biểu đồ đều cho thấy văn học Việt Nam vẫn là loại nội dung chính mà học sinh thường bắt gặp trên mạng xã hội, trong khi văn học nước ngoài có mức độ hiện diện hạn chế. Sự khác biệt giữa các khu vực cũng phản ánh vai trò của điều kiện kinh tế - xã hội và môi trường học tập đối với khả năng tiếp cận nội dung văn học số. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng các giải pháp phát triển nội dung văn học trực tuyến phù hợp với đặc thù từng vùng miền.



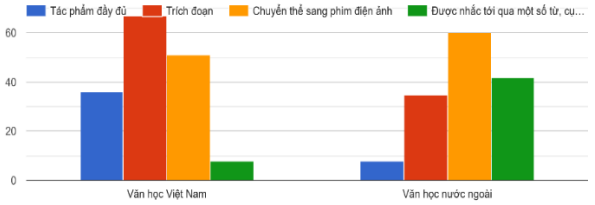
Hình 4. *Nội dung văn học nước ngoài nào được gặp nhiều nhất trên mạng xã hội?(Nghệ An/TP.Hồ Chí Minh/Hà Nội)*

Ba biểu đồ tròn tương ứng với ba địa phương khảo sát (Nghệ An - bên trái, TP. Hồ Chí Minh - ở giữa, Hà Nội - bên phải) cho thấy văn học Trung Quốc chiếm tỷ trọng áp đảo trong số các nội dung văn học nước ngoài mà học sinh thường xuyên tiếp cận trên mạng xã hội. Cụ thể, tại Hà Nội, tỷ lệ học sinh bắt gặp nội dung văn học Trung Quốc đạt mức cao nhất là 71,4%, tiếp theo là TP. Hồ Chí Minh với 67,4%, trong khi tại Nghệ An, tỷ lệ này là 47,9%.

Sự chênh lệch rõ rệt này phản ánh mức độ phổ biến vượt trội của văn học Trung Quốc trong không gian mạng xã hội, đặc biệt thông qua các nền tảng như TikTok và YouTube - nơi thường xuyên lan truyền các trích đoạn truyện ngôn tình, tiểu thuyết mạng và phim chuyển thể. Mức độ phổ biến này cũng phần nào thể hiện sự gần gũi trong thị hiếu văn hóa và khả năng tiếp cận dễ dàng đối với giới trẻ Việt Nam.

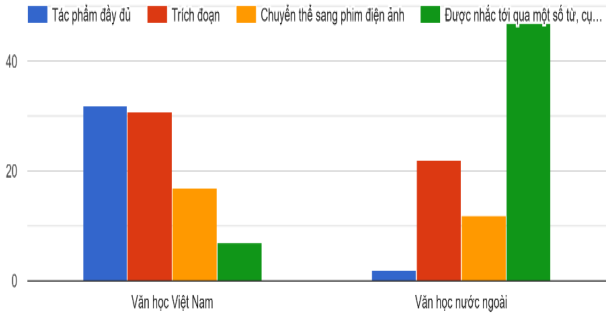
Mặc dù biểu đồ không thể hiện cụ thể tỷ lệ tương ứng của các nền văn học khác, song tỷ trọng áp đảo của văn học Trung Quốc tại cả ba khu vực cho thấy đây là nguồn nội dung nước ngoài chiếm ưu thế rõ rệt trong môi trường tiếp nhận văn học trên mạng xã hội hiện nay. Kết quả này đặt ra nhu cầu nghiên cứu sâu hơn về ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với thị hiếu đọc và tiếp nhận văn hóa của học sinh, trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa nội dung học thuật.

2.2. Hình thức hiện diện của nội dung văn học trên mạng xã hội



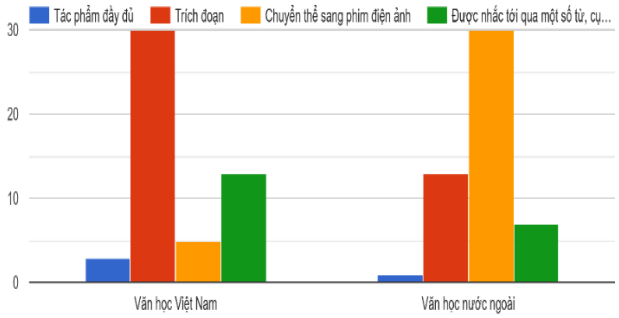
Hình 5. *Nội dung văn học trên mạng xã hội được bắt gặp theo hình thức nào là nhiều nhất? (Nghệ An)*

Học sinh Nghệ An tiếp cận văn học Việt Nam trên mạng xã hội chủ yếu thông qua các trích đoạn (cao nhất), tiếp theo là tác phẩm đầy đủ và hình ảnh minh họa súc tích. Trong khi đó, văn học nước ngoài ít khi được trình bày trọn vẹn mà chủ yếu xuất hiện qua trích dẫn đơn lẻ, meme hoặc bình luận ngắn - thể hiện rõ qua cột màu xanh lá cây ("được nhắc tới qua một số từ, cụm từ") và màu cam (chuyển thể phim điện ảnh). Điều này cho thấy, ở khu vực này, học sinh ưa chuộng nội dung ngắn gọn, dễ tiếp cận và ít có điều kiện tiếp cận các tác phẩm trọn vẹn.



Hình 6. *Nội dung văn học trên mạng xã hội được bắt gặp theo hình thức nào là nhiều nhất? (TP.Hồ Chí Minh)*

Ở TP.HCM, học sinh tiếp cận nội dung văn học Việt Nam thông qua các tác phẩm đầy đủ và trích đoạn với tỷ lệ gần tương đương, cho thấy sự phân bổ tương đối cân bằng giữa tiếp nhận chuyên sâu và tiếp nhận nhanh. Văn học nước ngoài lại đa phần xuất hiện dưới dạng "nhắc đến một phần" - ví dụ như trích dẫn sách, từ ngữ nổi bật hoặc ý tưởng lan truyền. Tỷ lệ tiếp cận qua các chuyển thể phim và trích đoạn cũng có nhưng không quá cao, phản ánh văn hóa tiêu dùng nhanh, thiên về sự tóm tắt và cảm hứng hơn là nghiên cứu toàn diện.

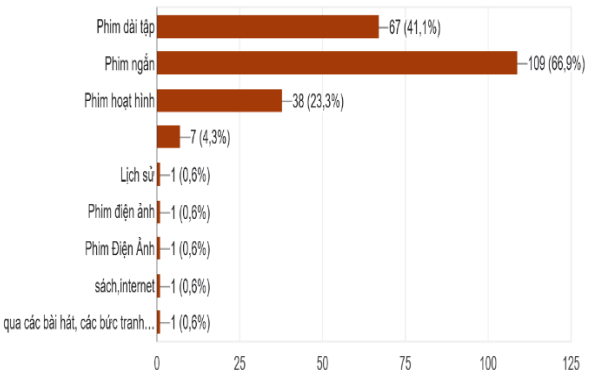


Hình 7. *Nội dung văn học trên mạng xã hội được bắt gặp theo hình thức nào là nhiều nhất? (Hà Nội)*

Học sinh Hà Nội thể hiện mức độ ưu tiên cao đối với trích đoạn văn học Việt Nam, gần như vượt trội so với các hình thức khác. Các tác phẩm đầy đủ hiếm khi được đọc trên mạng xã hội. Đối với văn học nước ngoài, hình thức chuyển thể phim ảnh (màu cam) lại chiếm ưu thế rõ rệt, cho thấy xu hướng tiếp cận qua hình ảnh động là phổ biến nhất - vừa phù hợp với đặc điểm học sinh có nền tảng học thuật cao, vừa phản ánh ảnh hưởng mạnh mẽ của truyền thông hiện đại. Các hình thức như "được nhắc đến qua một số cụm từ" hay trích đoạn ngắn cũng xuất hiện, nhưng không giữ vai trò chủ đạo.

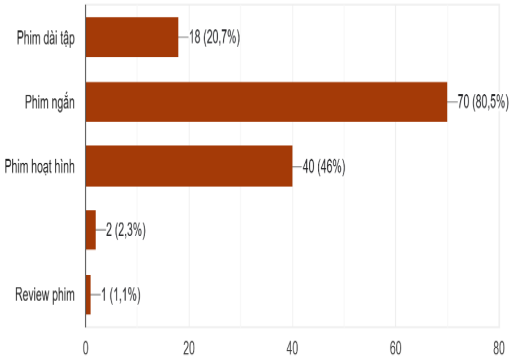
Cả ba khu vực đều cho thấy trích đoạn là hình thức chính giúp học sinh tiếp cận văn học Việt Nam, trong khi văn học nước ngoài thường chỉ xuất hiện gián tiếp thông qua trích dẫn ngắn, meme, cụm từ lan truyền hoặc phim chuyển thể. Học sinh Hà Nội thiên về tiếp cận văn học qua phim ảnh, TP.HCM thể hiện xu hướng cân bằng giữa tóm tắt và đọc sâu, còn Nghệ An vẫn phụ thuộc nhiều vào các hình thức đơn giản, ngắn gọn. Những khác biệt này phản ánh rõ sự đa dạng trong nhu cầu tiêu thụ nội dung theo vùng miền và là cơ sở quan trọng để xây dựng chiến lược phát triển nội dung phù hợp hơn trong việc phổ biến văn học trên mạng xã hội.

2.3. Học sinh tiếp cận tác phẩm văn học qua các hình thức chuyển thể



Hình 8. *Hình thức chuyển thể của tác phẩm văn học được tiếp cận (Nghệ An)*

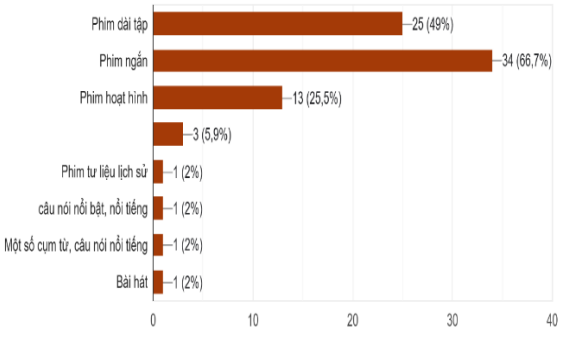
Tại Nghệ An, học sinh chủ yếu tiếp cận văn học qua phim ngắn với tỷ lệ lên tới 66,9%, tiếp theo là phim dài tập (41,1%) và phim hoạt hình (23,3%). Những con số này cho thấy thị hiếu tiếp nhận văn học của học sinh khu vực này thiên về các hình thức trực quan, dễ hiểu và có thời lượng ngắn, phù hợp với thói quen tiêu thụ thông tin nhanh trên mạng xã hội. Ngược lại, các hình thức chuyên sâu hoặc ít phổ biến hơn như tư liệu lịch sử, bài hát hay sách điện tử hầu như không được lựa chọn, phản ánh sự hạn chế về tính đa dạng trong các kênh tiếp cận văn học.



Hình 9. *Hình thức chuyển thể của tác phẩm văn học được tiếp cận (TP. Hồ Chí Minh)*

Với đặc trưng là một đô thị hiện đại và năng động, học sinh TP. Hồ Chí Minh tiếp cận văn học chủ yếu thông qua phim ngắn (80,5%) - tỷ lệ cao nhất trong ba địa phương được khảo sát. Tiếp theo là phim hoạt hình (46%) và phim dài tập (20,7%). Đây đều là những hình thức giải

trí phổ biến trên các nền tảng số như YouTube và TikTok, cho thấy mức độ thâm nhập sâu của công nghệ vào quá trình tiếp cận tri thức văn học. Ngoài ra, mặc dù tỷ lệ không cao, nhưng sự xuất hiện của các video review phim và clip tổng hợp cho thấy một xu hướng tiếp nhận có chọn lọc và tư duy phản biện đang dần hình thành ở học sinh thành phố.



Hình 10. *Hình thức chuyển thể của tác phẩm văn học được tiếp cận (Hà Nội)*

Học sinh Hà Nội có tỷ lệ tiếp cận phim ngắn (66,7%) và phim dài tập (49%) ở mức khá cao. Tuy không vượt trội như TP. Hồ Chí Minh, nhưng kết quả này vẫn thể hiện xu hướng tiếp nhận văn học qua hình ảnh thị giác một cách rõ rệt. Đáng chú ý, Hà Nội là địa phương duy nhất có sự xuất hiện của nhiều hình thức đặc thù như phim tư liệu lịch sử, bài hát, câu nói nổi bật và cụm từ văn học. Dù mỗi hình thức chỉ chiếm khoảng 1-2%, song chúng thể hiện chiều sâu văn hóa và thói quen tiếp cận văn học qua ngôn ngữ, liên tưởng học thuật. Điều này phản ánh ảnh hưởng của môi trường giáo dục thiên về lý luận cùng truyền thống văn hóa lâu đời của học sinh thủ đô.

Qua ba địa phương khảo sát, phim ngắn nổi lên như hình thức chuyển thể văn học có sức lan tỏa mạnh mẽ và phổ biến nhất trong giới học sinh - nhờ tính dễ tiếp cận, thời lượng ngắn, và phù hợp với đặc trưng của nền tảng số. Phim dài tập và phim hoạt hình tiếp tục đóng vai trò bổ trợ quan trọng, đặc biệt tại Nghệ An và Hà Nội. Sự khác biệt giữa ba khu vực phản ánh rõ tác động của môi trường văn hóa, học thuật và hạ tầng công nghệ đến cách thức học sinh tiếp nhận văn học hiện đại. Từ đó, có thể đề xuất các chiến lược phát triển nội dung văn học hấp dẫn và phù hợp với từng vùng, góp phần lan tỏa giá trị văn chương theo hướng gần gũi và hiệu quả hơn.

3. Thảo luận

3.1. Phân tích

Kết quả khảo sát tại ba khu vực cho thấy văn học trên mạng xã hội vẫn chưa trở thành kênh tiếp nhận phổ biến đối với học sinh trung học. Mặc dù văn học Việt Nam là loại nội dung được bắt gặp thường xuyên nhất, đa phần học sinh chỉ tiếp xúc ở mức "thỉnh thoảng", hiếm khi chủ động tìm kiếm hoặc theo dõi lâu dài. Điều này cho thấy các nền tảng số mới dừng lại ở vai trò "truyền tin" chứ chưa thực sự trở thành không gian đọc hiểu hay cảm thụ văn học có chiều sâu. Thói quen "xem lướt - tiếp nhận nhanh - quên nhanh" phản ánh đặc trưng tiêu dùng thông tin trong môi trường số và đặt ra thách thức cho việc đưa văn chương đến gần hơn với học sinh thế hệ mới.

Một đặc điểm đáng chú ý là sự áp đảo của văn học Trung Quốc trong nhóm nội dung văn học nước ngoài. Ở cả Nghệ An, TP.Hồ Chí Minh và Hà Nội, các tác phẩm ngôn tình, tiên hiệp và võ hiệp Trung Quốc xuất hiện dày đặc trên TikTok, YouTube và các fanpage trích dẫn, vượt xa tỷ lệ xuất hiện của văn học Nhật Bản, Hàn Quốc hay phương Tây. Hiện tượng này phản ánh ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa đại chúng Hoa ngữ - nơi các sản phẩm văn học được chuyển thể liên hoàn giữa truyện, phim và nền tảng số. Tuy nhiên, nó cũng cho thấy sự mất cân đối trong tiếp cận văn học quốc tế, khi học sinh Việt Nam ít có cơ hội tiếp xúc với văn học phương Tây cổ điển hoặc đương đại, vốn có giá trị học thuật cao nhưng kém sức lan tỏa trong môi trường số.

Xét về hình thức thể hiện, phần lớn nội dung văn học trên mạng xã hội được truyền tải qua trích đoạn ngắn, hình ảnh minh họa và các cụm từ nổi bật. Văn học Việt Nam thường xuất hiện dưới dạng trích dẫn từ các tác phẩm trong chương trình học (Nguyễn Du, Nam Cao, Xuân Quỳnh…), đi kèm hình ảnh minh họa hoặc nền nhạc cảm xúc. Trong khi đó, văn học nước ngoài phổ biến ở dạng "nhắc đến" - học sinh biết đến một tác phẩm qua một trích dẫn hoặc meme lan truyền chứ không qua quá trình đọc toàn văn. Đáng chú ý, học sinh Hà Nội có xu hướng tiếp cận văn học nước ngoài qua phim chuyển thể, phản ánh tác động mạnh mẽ của các nền tảng video như Netflix, Bilibili và YouTube. Xu hướng này cho thấy văn học đang được "thị giác hóa", chuyển từ đọc sang xem – một hình thức tiếp nhận mới mẻ nhưng tiềm ẩn nguy cơ làm giảm khả năng đọc sâu và phân tích văn bản.

Ở khía cạnh chuyển thể văn học, khảo sát chỉ ra rằng phim ngắn là phương tiện phổ biến nhất để học sinh tiếp cận tác phẩm văn học, với tỷ lệ cao tại cả ba khu vực: 66,9% ở Nghệ An, 80,5% ở TP.Hồ Chí Minh và 66,7% ở Hà Nội. Hình thức này phù hợp với thói quen tiêu thụ nội dung ngắn, dễ hiểu và mang tính giải trí cao của thế hệ Z. Phim dài tập và hoạt hình cũng được ưa chuộng, đặc biệt tại Nghệ An và Hà Nội, trong khi học sinh ở Hà Nội thể hiện sự đa dạng hơn khi có tỷ lệ nhỏ lựa chọn các hình thức đặc biệt như tư liệu lịch sử, bài hát hoặc trích dẫn văn học. Như vậy, dù còn giới hạn, mạng xã hội đã mở rộng đáng kể con đường lan tỏa văn học qua hình ảnh và đa phương tiện, giúp văn chương trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận hơn với học sinh.

Tổng thể, các kết quả cho thấy mạng xã hội đang đóng vai trò như một "cửa ngõ ban đầu" của trải nghiệm văn học, nơi học sinh được tiếp xúc nhanh chóng, đa dạng nhưng còn thiếu định hướng và chiều sâu. Nếu được khai thác hợp lý, môi trường này có thể trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả cho giáo dục văn học trong trường học.

3.2. Đề xuất nâng cao hiệu quả hiện diện văn học trên mạng xã hội

Giải pháp 1 - Tăng cường sự hiện diện và tần suất nội dung văn học chính thống: Các cơ quan, trường học và nhà xuất bản cần xây dựng kênh truyền thông văn học chính thức trên mạng xã hội, có kế hoạch đăng tải định kỳ, đồng thời khai thác các hình thức hấp dẫn như video ngắn, infographic, podcast hoặc minigame tương tác. Việc gắn nội dung văn học với các trào lưu mạng (trend) phù hợp sẽ giúp học sinh cảm thấy gần gũi và chủ động tiếp cận.

Giải pháp 2 - Đa dạng hóa nguồn văn học quốc tế: Cần mở rộng giới thiệu các tác phẩm tiêu biểu của văn học phương Tây, Nhật Bản, Hàn Quốc và các nền văn học khu vực khác, bên cạnh văn học Trung Quốc đang chiếm ưu thế. Có thể thực hiện các chuyên đề hoặc chiến dịch lan tỏa như "Tuần lễ văn học Nhật Bản" hay "Tháng đọc Shakespeare", kết hợp truyền tải bằng infographic, hoạt hình, podcast hoặc video bình sách để khơi dậy hứng thú.

Giải pháp 3 - Đổi mới hình thức truyền tải: Kết hợp trích dẫn và bình giảng tác phẩm trong video ngắn; khuyến khích học sinh đọc diễn cảm, đóng vai nhân vật, thiết kế meme văn học hoặc tạo video tái hiện cốt truyện để rèn luyện tư duy phản biện và sáng tạo. Giáo viên có thể sử dụng mạng xã hội học tập (như Edmodo, Classroom) để tổ chức thảo luận và đánh giá phản hồi.

Giải pháp 4 - Phát triển nội dung chuyển thể sáng tạo: Khuyến khích học sinh tự sản xuất phim ngắn, hoạt hình hoặc clip minh họa theo cốt truyện văn học, kết hợp công nghệ storytelling hoặc yếu tố game tương tác. Có thể tổ chức các cuộc thi sáng tạo nội dung văn học số (trên TikTok, YouTube, Reels...) để thúc đẩy học sinh chủ động "tái sinh" tác phẩm theo cách riêng, biến hoạt động học văn thành trải nghiệm sáng tạo.

4. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định rằng mạng xã hội tuy chưa phải là kênh tiếp cận chủ đạo nhưng đang dần trở thành cầu nối mới giữa học sinh và văn học. Văn học Việt Nam vẫn chiếm ưu thế trong nhận thức của học sinh, song mức độ tương tác còn hạn chế; trong khi văn học nước ngoài, đặc biệt là Trung Quốc, có tần suất xuất hiện cao nhưng thiếu đa dạng về hình thức và nội dung. Phim chuyển thể và video ngắn là hai hình thức tiếp cận phổ biến nhất, phản ánh rõ đặc điểm thị giác và thói quen tiêu thụ thông tin nhanh của thế hệ học sinh hiện nay. Từ những kết quả đó, nghiên cứu đề xuất đổi mới cách truyền tải văn học theo hướng đa phương tiện, kết hợp yếu tố trò chơi hóa và tương tác số, đồng thời phát huy vai trò định hướng và sáng tạo nội dung của giáo viên để biến mạng xã hội thành không gian học tập mở và hấp dẫn, góp phần lan tỏa giá trị văn học trong đời sống học đường hiện đại.

Lời cảm ơn: Tác giả xin gửi lời cảm ơn đến Cô giáo Phạm Thị Phương, Cô giáo Nguyễn Thị Mến và học sinh các trường THPT Đông Hiếu (Nghệ An), THCS&THPT Lương Thế Vinh (cơ sở Tân Triều) Hà Nội, Trường THPT năng khiếu Đại học Tân Tạo và Trường Quốc tế Á Châu.

Tài liệu tham khảo

Bandura, A., & Walters, R. H. (1977). Social learning theory (Vol. 1, pp. 141-154). Englewood Cliffs, NJ: Prentice hall. https://www.asecib.ase.ro/mps/Bandura_SocialLearningTheory.pdf

Đức, T. T. M., & Thái, B. T. H. (2014). Sử dụng mạng xã hội trong sinh viên Việt Nam. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam (8)*, 50-61. https://vjol.info.vn/index.php/khxhvn/article/view/23488

HL, S. N. I. (2014). The Effect of Social Media on Students' Motivation in Reading Printed Materials: A Case Study in Senior High Schools in Bone Regency. *Young*, 438. https://doi.org/10.26858/publikan.v12i3.44363

James, G. E. (2022). The BookTube/BookTok Phenomenon: Analyzing reading habits of Young readers in the Digital age (Master's thesis, Ohio University). http://rave.ohiolink.edu/etdc/view?acc_num=ohiou166716860703574

Mayer, R. E. (2002). Multimedia learning. In Psychology of learning and motivation (Vol. 41, pp. 85-139). Academic Press. https://doi.org/10.1016/S0079-7421(02)80005-6

Điển, N. T., Thêm, L. T., & Minh, N. N. (2022). Tác Động Của Internet Đến Văn Hóa Đọc Của Sinh Viên Học Viện Công Nghệ Bưu Chính Viễn Thông. *Journal of Science and Technology on Information and Communications*, *2*(1-2), 45-59. (https://jstic.ptit.edu.vn/jstic-ptit/index.php/jstic/article/view/1395).

Pianzola, F., Rebora, S., & Lauer, G. (2020). Wattpad as a resource for literary studies. Quantitative and qualitative examples of the importance of digital social reading and readers' comments in the margins. *PloS one*, *15*(1), e0226708. https://doi.org/ 10.1371/journal.pone.0226708

Rafiq, M., Asim, A., Khan, M. T., & Arif, M. (2019). The Effects of Social Media on Reading Habits. *Pakistan Journal of Information Management and Libraries*, *21*, 46–65. https://pjiml.pu.edu.pk/jo/index.php/pjiml/article/view/53

Sailer, M., Hense, J., Mandl, H., & Klevers, M. (2013). Psychological perspectives on motivation through gamification. https://doi.org/10.55612/s-5002-019-002

Hương, T. T., Nam, N. T. H., & Lan, P. T. T. (2022). Xây dựng môi trường học tập tương tác trong dạy đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh thông qua mạng xã hội học tập Edmodo. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, *58*, 46-55. https://doi.org/10.22144/ctu.jvn.2022.150

Hà, T. V. (2022). văn học mạng trong tiến trình phát Triển của văn học Việt Nam. https://vjol.info.vn/index.php/khcn/article/view/70034

Linh, T. T., & Nguyen Huy, H. (2024). Mental Health and Campus Learning Environment During the Digital Age. In *Vietnamese Higher Education at a Crossroads: Transformation During the Digital Age* (pp. 53-80). Cham: Springer Nature Switzerland. https://doi.org/10.1007/978-3-031-61838-3_3

Thiều, H. V., Thủy, H. T., Van Thieu, H., & Thuy, H. T. Tác động của mạng xã hội đến hành vi lệch chuẩn của học sinh, sinh viên và biện pháp khắc phục. https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2024/05/24-31.pdf

EVALUATING THE PRESENCE OF LITERARY WORKS ON SOCIAL MEDIA PLATFORMS AMONG STUDENTS

Nguyen Thi Ha

Vinh University

Author corresponding: Nguyen Thi Ha - Email: havansphn@gmail.com

Article History: Received on 1st June 2025, Revised on 5th November 2025, Published on 10th November 2025

Abstract: In the current digital era, social media has emerged as a new space that enables students to access literary works beyond the classroom. This study, based on a survey of 301 high school students in Nghe An, Ho Chi Minh City, and Hanoi, aims to describe the frequency and forms in which literature appears on digital platforms. The results indicate that Vietnamese literature appears most frequently, though with limited levels of interaction, while Chinese literature dominates among foreign literary works. Literary content is mainly presented through excerpts, illustrative posts, short videos, and film adaptations, with short films being the most favored form. These trends reveal that students' engagement with literature on social media remains fragmented and influenced by fast-content consumption habits. The study suggests enhancing the use of multimedia formats, expanding access to international literature, and strengthening teachers' guiding role to improve students' literary experiences in online environments.

Key words: social media; teaching literature; Vietnamese literature; students' perception.